BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

CHỈ SỐ ĐI NGANG VỚI THANH KHOẢN THẤP, KHỐI NGOẠI TRỞ LẠI MUA RÒNG

13/11/2026

VN-Index	**1734.93 (0.01%)**
716 Tr. cổ phiếu	15201.1 Tỷ VND (-0.02%)
HNX-Index	**254.98 (-0.64%)**
79 Tr. cổ phiếu	714.3 Tỷ VND (2.01%)
UPCOM-Index	**121.39 (0.12%)**
25 Tr. cổ phiếu	272.4 Tỷ VND (-16.77%)
VN30F1M	**1851.00 (0.47%)**
180,513 HD	OI: 32,845 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** VN-Index đóng cửa phiên tại 1734.9 điểm, tăng 0.2 điểm (+0.01%). Thanh khoản tương đương phiên trước. VN30 tăng trong khi HNX-Index giảm điểm.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Dòng tiền tiếp tục phân hóa mạnh và áp lực bán vẫn chiếm ưu thế ở mặt bằng cổ phiếu. Tuy nhiên, thanh khoản duy trì mức thấp, cho thấy cung bán chưa gây áp lực lớn.
- Dòng tiền ghi nhận diễn biến tích cực tại nhóm Ngân hàng (STB, +3.3%), Du lịch và Giải trí (VJC, +2.1%), Công nghệ Thông tin (FPT, +1.1%); trong khi Thực phẩm và đồ uống (VNM, -1.1%), Xây dựng và Vật liệu (GEL, -1.7%), Dịch vụ tài chính (VCK, -1.1%) chịu áp lực điều chỉnh. Về tác động, STB, TCB, VJC, VPB đóng góp tích cực nhất cho chỉ số, trái lại BID, VNM, GAS, DMX tạo sức ép giảm điểm.
- Khối ngoại mua ròng hơn 300 tỷ đồng, tập trung ở VIX, POW, VJC, trong khi bán ròng FPT, GMD, BID.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **Mặc dù VN-Index** hồi phục và lấy lại sắc xanh, đà tăng vẫn chủ yếu dựa vào đóng góp của một số cổ phiếu vốn hóa lớn, chưa cho thấy sự cải thiện đồng thuận trên mặt bằng chung. Trong bối cảnh dòng tiền chưa lan tỏa rõ nét, trạng thái rung lắc và củng cố nền giá quanh MA20 ngày (quanh 1730 điểm) nhiều khả năng sẽ tiếp diễn. Nếu giữ vững được ngưỡng này, chỉ số vẫn có cơ hội hướng tới kiểm định vùng kháng cự 1760 - 1770 điểm. Ngược lại, việc đánh mất mốc 1710 điểm sẽ làm suy yếu cấu trúc hồi phục hiện tại và gia tăng rủi ro điều chỉnh.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục giằng co quanh khu vực 255 - 260 điểm. Đà phục hồi được xác nhận khi chỉ số vượt trên ngưỡng 262, khi đó, mục tiêu có thể hướng tới kiểm định lại vùng cản 270.
- **Chiến lược:** Tỷ trọng tài khoản nên giữ ở mức trung bình và theo dõi thêm diễn biến thị trường, chỉ nên cân nhắc gia tăng vị thế khi chỉ số bứt phá thành công vùng cản. Đối với các cổ phiếu đã phục hồi tốt và đang tiến sát vùng kháng cự mạnh, NĐT có thể cân nhắc chốt lời từng phần. Trong khi đó, với NĐT có khẩu vị rủi ro cao, cơ hội giao dịch ngắn hạn vẫn có thể được tìm kiếm tại những nhóm ngành duy trì sức mạnh dòng tiền như Đầu tư công, Bất động sản và Chứng khoán.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường

Phái sinh (trang 08)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi (%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,734.9	0.0%	0.6%	0.9%	15,201.1	0.0%	-19.5%	15.3%	715.7	1.3%	-27.5%	27.4%
HNX-Index	255.0	-0.6%	-0.7%	-3.5%	714.3	2.0%	-37.4%	1.6%	79.4	54.8%	-1.5%	71.2%
UPCOM-Index	121.4	0.1%	-0.3%	-2.0%	272.4	-16.8%	-47.2%	-54.7%	24.7	42.3%	-31.5%	-16.8%
VN30	1,844.9	0.3%	-0.1%	-0.9%	8,845.5	1.1%	-3.4%	7.9%	279.3	0.7%	-15.4%	3.9%
VNMID	1,864.2	0.0%	0.3%	4.1%	5,646.4	2.9%	-33.3%	35.4%	323.9	2.7%	-41.0%	36.3%
VNSML	1,216.9	-0.4%	-0.4%	0.0%	523.3	-31.4%	-45.8%	-22.0%	45.2	-13.6%	-52.1%	-3.2%
Theo ngành (VNINdex)												
Ngân hàng	603.4	0.3%	0.39%	-1.0%	6,153.4	3.2%	13.8%	16.2%	259.9	9.3%	3.9%	0.6%
Bất động sản	1,002.2	0.0%	2.66%	6.5%	1,704.6	-27.0%	-25.6%	-31.9%	93.5	-25.3%	-26.1%	-27.5%
Dịch vụ tài chính	254.3	-0.3%	-1.96%	4.1%	1,584.7	-1.3%	-20.1%	-22.7%	98.5	8.8%	-16.5%	-19.9%
Công nghiệp	224.1	0.2%	-0.93%	-3.3%	1,029.3	1.0%	19.7%	-4.5%	35.8	-6.4%	4.3%	-17.8%
Tài nguyên cơ bản	467.8	-0.1%	-0.49%	3.2%	334.6	-27.1%	-35.0%	-50.7%	21.2	-21.7%	-32.1%	-46.6%
Xây dựng - Vật Liệu	152.1	-1.0%	-0.15%	1.2%	569.4	-18.9%	-14.7%	-2.2%	30.7	-25.8%	-22.1%	-13.7%
Thực phẩm	465.6	-0.3%	-2.37%	-4.8%	1,317.8	141.7%	52.7%	33.9%	29.5	80.5%	30.8%	9.2%
Bán Lẻ	1,410.6	-0.5%	-0.06%	-1.6%	216.4	-57.0%	-33.6%	-58.4%	3.4	-58.4%	-31.7%	-53.7%
Công nghệ	300.6	0.9%	-1.37%	-10.3%	746.2	-18.3%	33.7%	31.7%	16.5	-26.6%	9.7%	34.2%
Hóa chất	154.9	-0.7%	-0.69%	-8.0%	145.8	9.8%	-18.0%	-41.9%	7.2	14.3%	-9.3%	-31.6%
Tiện ích	720.5	0.0%	0.36%	-2.2%	639.7	120.0%	43.3%	116.8%	38.1	167.9%	43.6%	150.7%
Dầu khí	100.8	-0.5%	-2.63%	-13.5%	218.1	10.6%	-32.91%	-51.1%	9.9	26.8%	-30.4%	-44.1%
Dược phẩm	370.2	-0.7%	-0.08%	-4.2%	9.8	-82.1%	-78.6%	-79.9%	0.6	-71.8%	-62.6%	-69.9%
Bảo hiểm	100.9	1.0%	0.94%	-11.5%	31.4	68.9%	-15.5%	-52.1%	0.7	96.4%	-2.3%	-44.8%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,734.9	0.01%	-2.8%	11.5x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,505	0.39%	19.5%	11.2x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	5,344	1.78%	-38.2%	9.5x	0.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,737	-0.43%	-4.6%	14.2x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	5,593	-1.18%	-7.6%	8.4x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,634	-0.59%	-8.4%	16.8x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	23,638	-1.55%	-7.8%	12.1x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	61,142	0.53%	21.5%	21.6x	2.8x
S&P 500	Mỹ	7,592	-0.35%	10.9%	26.0x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	52,297	-0.36%	8.8%	22.8x	6.1x
FTSE 100	Anh	10,879	0.15%	9.5%	15.1x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,401	0.03%	10.5%	16.8x	2.6x
DXY		103.2	0.31%	5.0%		
USDVND		25,703	0.074%	-2.3%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

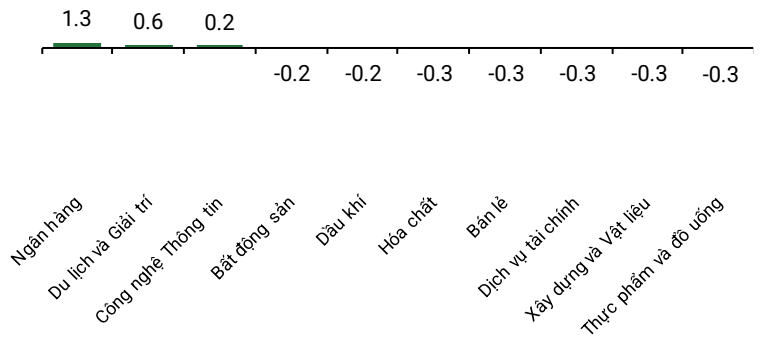
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	0.13%	-9.2%	57.7%	52.3%
Dầu WTI	-0.34%	-6.1%	54.0%	50.7%
Khí gas	-2.1%	-0.4%	-11.3%	-29.6%
Than cốc (*)	-2.6%	-2.6%	31.3%	22.7%
Thép HRC (*)	-0.2%	-3.0%	-2.6%	-3.0%
PVC (*)	1.6%	3.0%	9.7%	9.3%
Phân Urea	0.0%	0.5%	16.8%	10.5%
Cao su thiên nhiên	1.3%	-3.6%	39.1%	44.6%
Bông Cotton	0.8%	-1.5%	23.4%	26.0%
Đường	0.5%	-13.2%	22.1%	26.9%
World Container Index	-1.9%	-1.1%	94.6%	131.6%
Baltic Dirty tanker Index	-3.5%	-43.1%	245.0%	216.0%
Vàng	0.47%	-6.4%	-9.8%	-6.6%
Bạc	0.08%	-15.4%	-30.1%	-4.3%

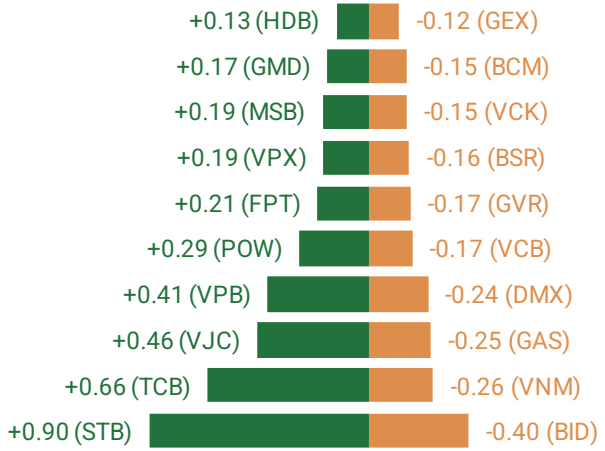
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

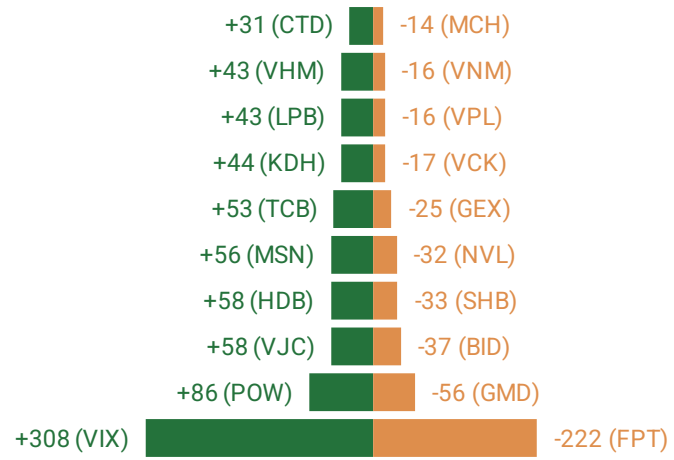
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



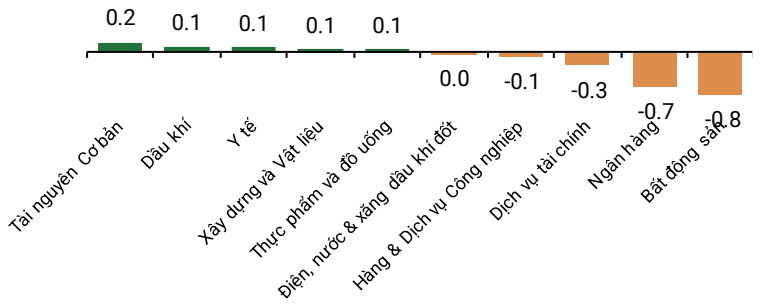
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



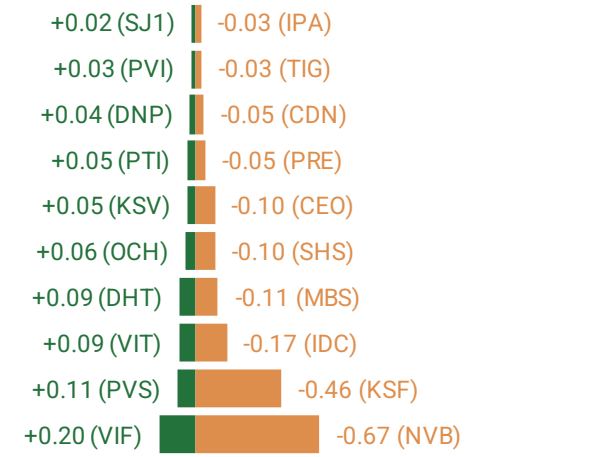
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



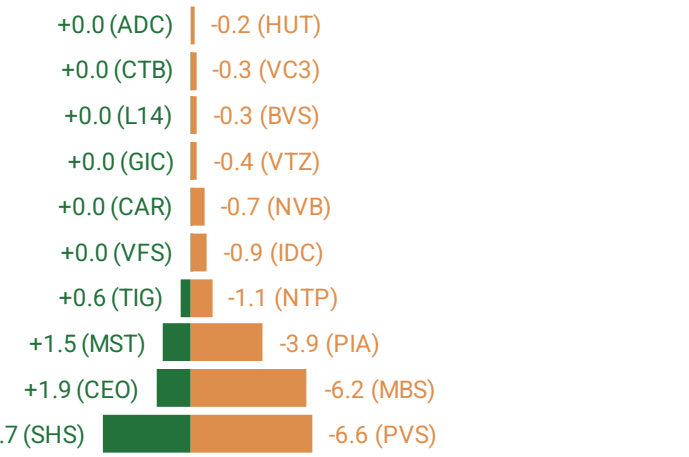
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



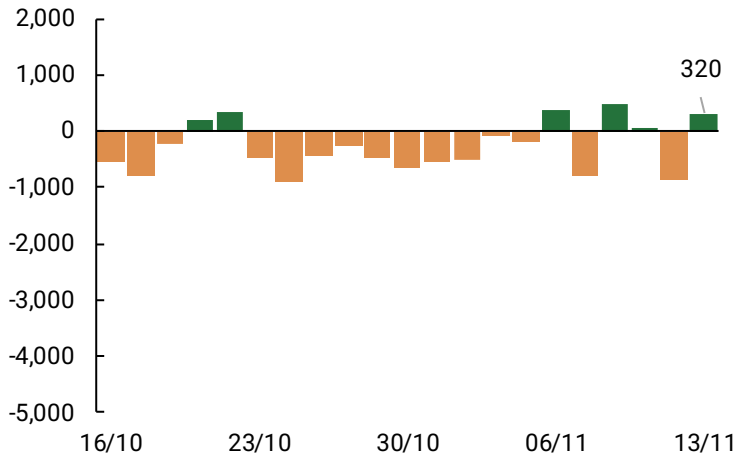
	FPT	VIC	VIX	HDB	GMD
%DoD	1.1%	0.0%	0.0%	0.4%	2.4%
Giá trị	720	362	349	298	284

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	LPB	MSN	VIX	ACB	SSB
%DoD	-0.4%	0.0%	0.0%	-0.2%	0.0%
Giá trị	2,534	681	384	206	195

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



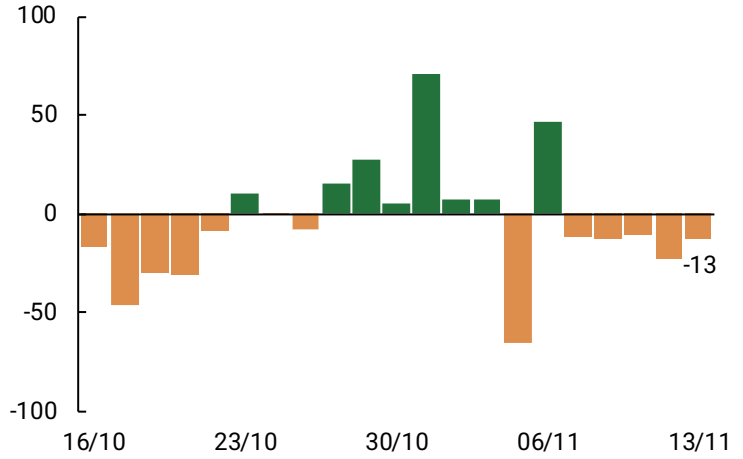
	SHS	CEO	TIG	MBS	PVS
%DoD	-1.5%	-2.4%	-10.0%	-1.2%	1.1%
Giá trị	127	95	94	58	38

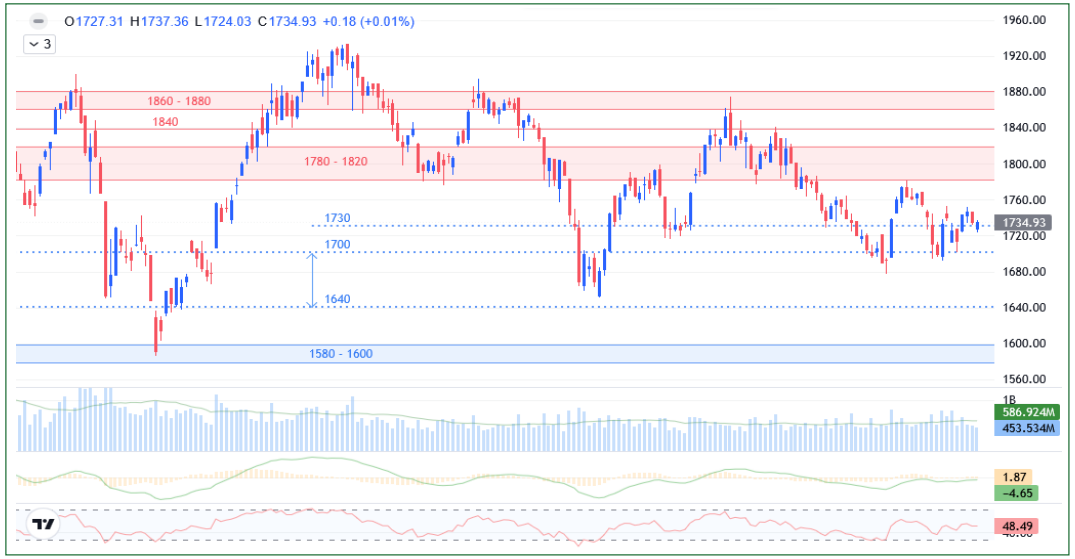
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SHS	TIG	IDC	PVS	LAS
%DoD	-1.5%	-10.0%	-2.0%	1.1%	-0.9%
Giá trị	67	1	1	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến xanh thân nhỏ, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1660 l 1710.
- ✓ Kháng cự: 1760 l 1820.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong pha điều chỉnh.

Kịch bản: Sau khi vượt lên trên MA20 ngày, VN-Index đang có xu hướng củng cố lại nền giá nhằm tích lũy thêm động lượng cho nhịp hồi phục. Nếu tiếp tục duy trì vận động trên ngưỡng này, chỉ số có thể hướng tới kiểm định vùng kháng cự 1760 - 1770 điểm. Ở chiều ngược lại, ngưỡng 1710 điểm hiện là vùng hỗ trợ gần cần theo dõi.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh thân nhỏ, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1780 l 1830
- ✓ Kháng cự: 1870 l 1920.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong pha điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Trạng thái giằng co tiếp tục chi phối, khi thanh khoản ở mức thấp và VN30 vẫn vận động dưới MA20 ngày. Điều này hàm ý dòng tiền chưa phục hồi tích cực ở nhóm vốn hóa lớn. Đà phục hồi sẽ được củng cố khi chỉ số vượt được ngưỡng 1870, khi đó mục tiêu hướng tới vùng 1910. Hỗ trợ gần hiện quanh mức 1830 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	**NAB**	Mua	12/11/2026	-	13.2	12.8 - 13	**2.3%**	14.2	10.1%	12.1	-6.2%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** kết phiên tại 1851.0, tăng 8.7 điểm (+0.5%). Giá chịu áp lực điều chỉnh trong phiên sáng, nhưng lực mua đã cải thiện hơn trong phiên chiều giúp hợp đồng lấy lại sắc xanh.
- **Ở đồ thị 1 giờ,** chỉ báo MACD cắt lên trở lại đường tín hiệu, cùng với RSI cải thiện lên trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng phục hồi được củng cố. Quán tính tăng có thể tiếp diễn nếu chỉ số bứt phá thành công ngưỡng 1854. Chiều ngược lại, khu vực 1840 vẫn đóng vai trò là hỗ trợ mạnh, nếu phá vỡ, áp lực điều chỉnh sẽ trở lại chi phối. Lưu ý biến động có thể gia tăng trong tuần đáo hạn phái sinh.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1768.7, giảm 2.7 điểm (-0.15%). Độ lệch basis 3.0 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 10 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1760 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1780 điểm.

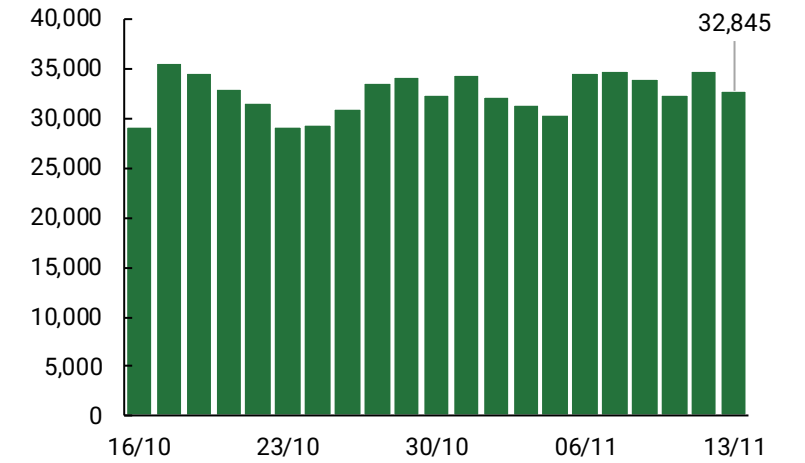
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1854	1868	1847	14 : 7
Short	< 1840	1826	1848	14 : 8

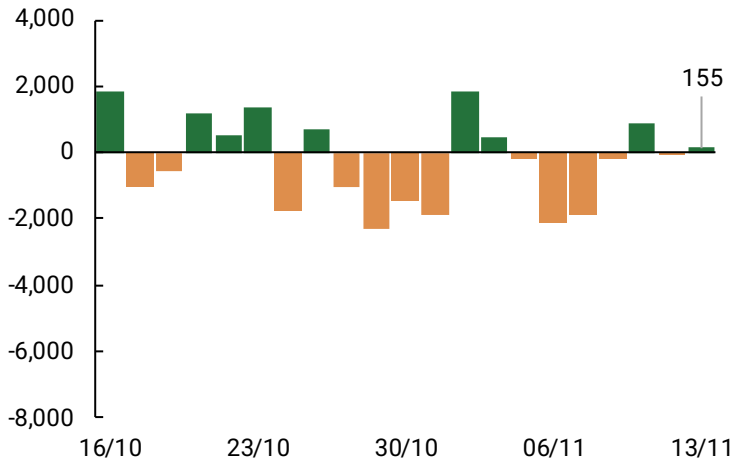
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1H6000	1,844.6	4.3	16	74	1,863.7	-19.1	17/06/2027	216
41I1H3000	1,848.1	4.6	31	314	1,855.7	-7.6	18/03/2027	125
41I1GC000	1,850.4	11.2	888	3,809	1,847.9	2.5	17/12/2026	34
41I1GB000	1,851.0	8.7	180,513	32,845	1,845.4	5.6	19/11/2026	6
41I2GB000	1,768.7	-2.7	10	32	1,772.1	-3.4	19/11/2026	6

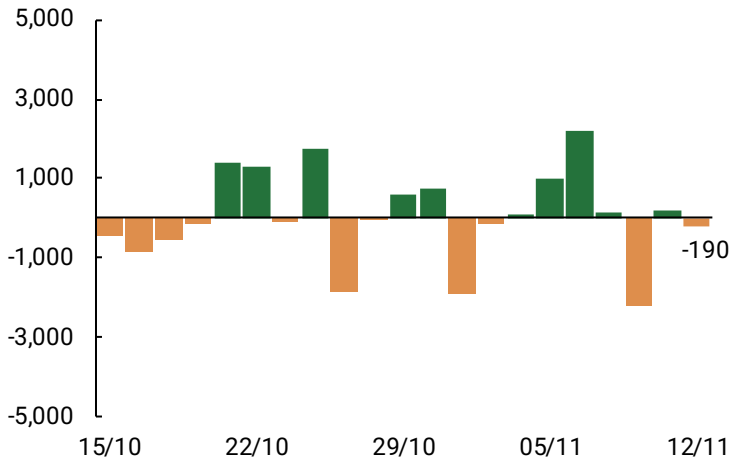
Khối lượng mở (Open interest)



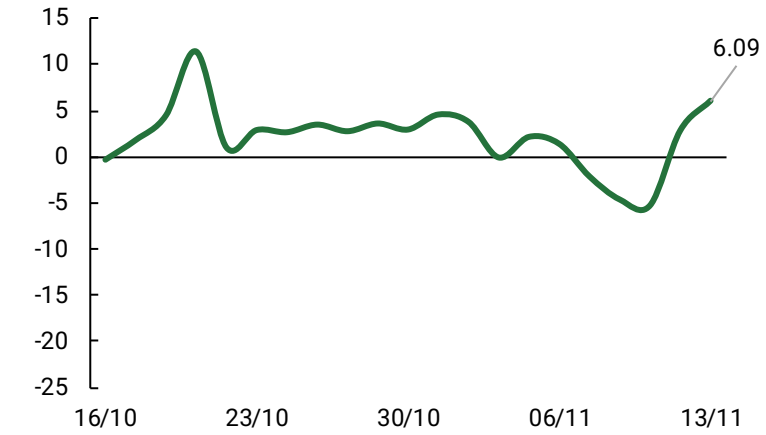
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



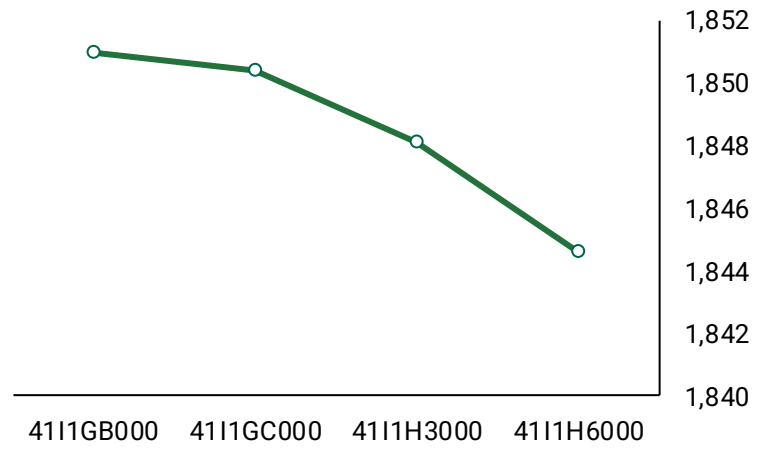
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



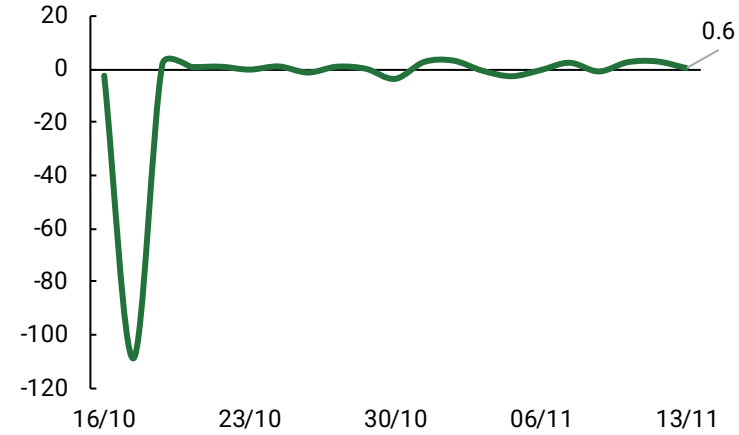
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	25,350	31,150	22.9%	Mua
CTD	76,000	79,600	4.7%	Nắm giữ
CTG	31,500	39,700	26.0%	Mua
DBD	44,500	56,700	27.4%	Mua
DDV	15,358	29,000	88.8%	Mua
DGW	39,500	48,300	22.3%	Mua
DHC	37,600	42,900	14.1%	Tăng tỷ trọng
DPG	33,800	42,900	26.9%	Mua
FRT	147,000	177,400	20.7%	Mua
GMD	55,000	62,600	13.8%	Tăng tỷ trọng
HAH	48,100	55,800	16.0%	Tăng tỷ trọng
HPG	21,050	28,700	36.3%	Mua
MBB	19,150	25,200	31.6%	Mua
MCH	123,500	148,500	20.2%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MWG	73,000	108,800	49.0%	Mua
NT2	23,600	24,800	5.1%	Nắm giữ
POW	13,050	15,500	18.8%	Tăng tỷ trọng
PVT	21,100	26,000	23.2%	Mua
SSI	20,200	31,200	54.5%	Mua
TCB	21,850	26,200	19.9%	Tăng tỷ trọng
TCH	13,500	14,200	5.2%	Nắm giữ
TLG	53,600	59,700	11.4%	Tăng tỷ trọng
VCB	53,800	72,100	34.0%	Mua
VPB	22,100	29,500	33.5%	Mua

** Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo*

02/11	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – PMI
03/11	Việt Nam – Số liệu KT-XH tháng 10
04/11	Mỹ – Kết quả bầu cử giữa kỳ
06/11	Mỹ – Bảng lương phi nông nghiệp
09/11	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
10/11	Mỹ – Chỉ số CPI
12/11	MSCI – Công bố kết quả review chỉ số
13/11	Mỹ – Chỉ số PPI
16/11	Trung Quốc – SXCN, Doanh số bán lẻ
19/11	Mỹ – Biên bản FOMC, KQKD Nvidia Việt Nam – Đáo hạn HĐTL VN30, VN100
20/11	Trung Quốc – Lãi suất LPR
25/11	Mỹ – GDP Q3 lần 2, Chỉ số PCE
30/11	Trung Quốc – PMI tháng 11 MSCI – ETF cơ cấu danh mục

THÔNG TIN VĨ MÔ

Quốc hội thông qua Luật Chứng khoán sửa đổi, nới điều kiện IPO từ ngày 1/3/2027: Sáng 13/11, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán. Luật bỏ quy định doanh nghiệp IPO phải bán tối thiểu 15% cổ phiếu có quyền biểu quyết (10% nếu vốn điều lệ từ 1,000 tỷ đồng) cho ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn, đồng thời bổ sung cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ chứng khoán mới.

Thủ tướng: Năm 2027 cần huy động 6–6.4 triệu tỷ đồng vốn đầu tư toàn xã hội: Trình bày báo cáo giải trình tại Quốc hội chiều 12/11, Thủ tướng Lê Minh Hưng cho biết tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2027 cần đạt khoảng 36–38% GDP cho mục tiêu tăng trưởng từ 10%. Các biện pháp miễn, giảm thuế dự kiến làm ngân sách giảm thu khoảng 256.7 nghìn tỷ đồng trong năm 2026.

Giá vàng thế giới về vùng thấp nhất hơn một năm trước kỳ vọng Fed tiếp tục tăng lãi suất: Trong phiên 12/11, giá vàng giảm mạnh phiên thứ ba liên tiếp sau khi Tổng thống Trump tuyên bố Mỹ không cần thỏa thuận với Iran, khiến giá dầu tăng và làm gia tăng lo ngại lạm phát. Thị trường đánh giá khả năng cao Fed tăng thêm 25 điểm cơ bản trong tháng 12.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

LPB - Gần 8,800 tỷ đồng cổ phiếu LPBank được giao dịch thỏa thuận trong 9 phiên: Từ ngày 3/11 đến phiên sáng 13/11, hơn 262 triệu cổ phiếu LPB, tương đương khoảng 8.77% vốn điều lệ, được giao dịch thỏa thuận với tổng giá trị 8,794 tỷ đồng, giá bình quân khoảng 33,352 đồng/cổ phiếu; danh tính các bên giao dịch chưa được xác định. Lũy kế 9 tháng 2026, LPBank đạt LNTT 10,421 tỷ đồng (+8.4% YoY), hoàn thành khoảng 69.5% kế hoạch năm.

MBB - MB chào bán riêng lẻ 200 triệu cổ phiếu cho 6 nhà đầu tư gồm Vietcombank, Viettel, SCIC, dự thu 3,018 tỷ đồng: Giá chào bán 15,090 đồng/cổ phiếu, bằng giá trị sổ sách tại 30/9/2026; cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng 5 năm. Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn mua nhiều nhất với 50 triệu cổ phiếu, tiếp theo là Vietcombank với 46 triệu. MB dự kiến dùng 449.5 tỷ đồng bổ sung vốn cho vay và 2,568.5 tỷ đồng đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, giải ngân đến quý 4/2027.

HPG - Hòa Phát được Hải Phòng cho thuê đất đợt 2 hơn 91 ha cho KCN Hoàng Diệu vốn gần 3,400 tỷ đồng: Theo Quyết định 4771/QĐ-UBND ngày 12/11/2026, CTCP Phát triển hạ tầng KCN Hoàng Diệu, thành viên của Hòa Phát, được thuê 914,195.5 m² đất tại xã Gia Phúc, thời hạn đến 20/6/2075. Dự án quy mô hơn 245 ha, là KCN đầu tiên của Hòa Phát tại Hải Phòng, khởi công tháng 5/2026 và dự kiến cho thuê hạ tầng từ quý 4/2026.

NTL - Phó Chủ tịch HĐQT Lideco nâng sở hữu lên 21.4% sau 3 đợt mua trong chưa đầy 2 tháng: Ông Đinh Quang Chiến mua thêm 2.7 triệu cổ phiếu NTL từ 21/10 đến 12/11, nâng sở hữu lên 26.1 triệu cổ phiếu, tương đương 21.4% vốn điều lệ. Tổng cộng 3 đợt kể từ tháng 9, ông Chiến mua thêm 6.3 triệu cổ phiếu; tính cả người liên quan, gia đình ông sở hữu gần 24.6% vốn Lideco.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)
Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM
Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472
Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58 Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1
Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 535 6060
Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3
Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 820 8068
Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình
Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 813 2401
Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân
Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.
Điện thoại: (84-24) 6 250 9999
Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng
Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Điện thoại: (84-225) 384 1810
Fax: (84-225) 384 1801